

Số: 5632 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ các Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội; số 3746/QĐ-SGTVT ngày 30/8/2024 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội tại Tờ trình số 1101/TTr- SGTVT ngày 11/10/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 18 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội (đối với UBND các quận, huyện, thị xã đã được ủy quyền thực hiện).

Bãi bỏ 18 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải Hà Nội chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện được ủy quyền và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực: Quy trình nội bộ từ số 01 mục II (QT-17.2023) đến số 10 mục II (QT-26.2023) tại Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; số 02 mục II (QT-38.2023), số 03 mục II (QT-39.2023), từ số 05 mục II (QT-41.2023) đến số 08 mục II (QT-44.2023) tại Quyết định số 4678/QĐ-UBND 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố;

Quyết định số 5687/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố hết hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBTP: CVP, PCVP N.M.Quân, các phòng: KSTTHC, ĐT, TTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(Quyên)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Minh Hải**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH**  
**CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024

của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
<b>I. Thủ tục hành chính ủy quyền giải quyết cho Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội</b>		
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	QT-01
2	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	QT-02
3	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	QT-03
4	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	QT-04
5	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	QT-05
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	QT-06
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	QT-07
8	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	QT-08
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	QT-09
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	QT-10
11	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	QT-11
12	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	QT-12
13	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-13
14	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	QT-14
15	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	QT-15
16	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	QT-16
<b>II. Thủ tục hành chính ủy quyền tiếp nhận và trả kết quả cho UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội</b>		
17	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	QT-17
18	Cấp lại giấy phép lái xe	QT-18

**Phụ lục 2****NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI  
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**I. Thủ tục hành chính ủy quyền giải quyết cho Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã  
thuộc thành phố Hà Nội****1. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước  
thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (QT-01)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới - Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới;</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>

	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu		x	
	Giấy phép liên vận ASEAN		x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền) - Đăng ký dịch vụ công trực tuyến.			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 02 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	0,5 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	4 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các

				nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình lãnh đạo Lãnh đạo UBND Huyện ký	Lãnh đạo UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN.(đã

				được đóng dấu)
B8	Bản giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên Chuyên viên Bộ phận một cửa	1 giờ	- Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B11	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1.Mẫu Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu 2.Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIẠN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN  
TẠI VIỆT NAM****REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD  
IN VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

To: Department of Transport of..... province

.....

1. Người xin gia hạn (*Applicant Name*): .....
2. Địa chỉ: (*Address*) .....
3. Số điện thoại: (*Telephone number*) ..... Số Fax/Địa chỉ email: (*Fax number/Email address*) .....
4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of ..... to extend the operation period in Viet Nam for the following vehicle(s):*
  - Biển số xe (*Registration number*): .....
  - Giấy phép liên vận ASEAN số (*ASEAN Vehicle Cross-border Transport Permit number*) ....được cấp bởi (*issued by*) ..... vào ngày (*on the date of*) ..... (dd/mm/yyyy)
  - Ngày hết hạn của giấy phép (*Expiry date of transport permit*): ..... (dd/mm/yyyy)
5. Lý do xin gia hạn (*Reason for extension*):  
.....  
.....  
(Mô tả lý do không thể về nước theo quy định (*describe the reason of inability to timely return to its Home country*))
6. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày ..... đến ngày .....  
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ..... day(s), from ..... (dd/mm/yyyy) until ..... (dd/mm/yyyy)
7. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
  - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).



b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các Hiệp định ASEAN (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of ASEAN Agreement*).

....., ngày ... tháng ... năm ....

*Place, ..... (dd/mm/yyyy)*

**Người xin gia hạn (Applicant name)**

*Ký, ghi rõ họ và tên (Signature & full name)*

*Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền  
(Driver, vehicle owner or authorized person).*

## 2. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (QT-02)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới;</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (bản chính)	x	
	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		

<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền) - Đăng ký dịch vụ công trực tuyến			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không có			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 02 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện –	0,5 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	4 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-

				VPCP
B6	Trình lãnh đạo UBND Huyện ký	Lãnh đạo UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên Chuyên viên Bộ phận một cửa	1 giờ	- Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B11	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Đơn đề nghị gia hạn. 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Independence-Freedom-Happiness****GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM****REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

To: Department of Transport of..... province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number): ..... số Fax (Fax number) .....
4. Địa chỉ Email (Email address): .....
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class...): ..... ngày (the date of) .....

6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit): .....

7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...

8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày..... đến ngày .....

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....

9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport*).

..., ngày ... tháng... năm...

Place, ..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn**

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

### 3. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (QT-03)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới;</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	x	
	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		

<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền)</li> <li>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 02 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	0,5 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	4 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành của phương

		Huyện		tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình lãnh đạo UBND Huyện ký	Lãnh đạo UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia . - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên Bộ phận một cửa	1 giờ	- Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho



				phương tiện của Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B11	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1.Mẫu Đơn đề nghị gia hạn 2.Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Independence - Freedom - Happiness****GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIẠN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM****REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
  2. Địa chỉ (Address): .....
  3. Số điện thoại (Telephone number): ..... số Fax (Fax number) .....
  4. Địa chỉ Email (Email address): .....
  5. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia số (Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ..... ngày (the date of) .....
  6. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport pennit): .....
  7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)....
  8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày ..... đến ngày .....
- Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
    - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).
    - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Campuchia (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Cambodia on cross-border transport*).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Place, ..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn****(Applicant Name)***(Ký, ghi rõ họ và tên)**(Signature and full name)*

#### 4. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (QT-04)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới;</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu;	x	
	- Giấy phép liên vận Việt Nam, Lào và Campuchia;	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền)		

	- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ	Tổ chức, Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 02 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện –	0,5 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	4 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B6	Trình lãnh đạo Lãnh đạo UBND Huyện kí	Lãnh đạo UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên Chuyên viên Bộ phận một cửa	1 giờ	Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B11	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1.Mẫu Đơn đề nghị gia hạn 2.Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI  
VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET  
NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
  2. Địa chỉ (Address): .....
  3. Số điện thoại (Telephone number): ..... số Fax (Fax number) .....
  4. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia số (Laos - Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ..... ngày (the date of) .....
  5. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):....
  6. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country) .....
  7. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày ..... đến ngày .....
- Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
8. Chúng tôi xin cam kết (We commit):
    - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).
    - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties among Viet Nam, Laos and Cambodia on cross-border transport).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Place,.. (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn  
(Applicant Name)**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

**5. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (QT-05)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.</li> <li>- Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</li> </ul>		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới;</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (bản chính).	x	
	- Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.	x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền) - Đăng ký dịch vụ công trực tuyến			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 02 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	0,5 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	4 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình lãnh đạo UBND Huyện kí	Lãnh đạo UBND Huyện	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành



				cho phương tiện của Lào, - Mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên Chuyên viên Bộ phận một cửa	1 giờ	- Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B11	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1.Mẫu Giấy đề nghị gia hạn 2.Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....  
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number): .....số Fax (Fax number) .....
4. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào số (Laos – Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ..... ngày (the date of) .....
5. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):....
6. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...

7. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam trong thời gian .... ngày, từ ngày ... đến ngày .....

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....

8. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Lào (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Laos on cross-border transport*).

..., ngày ... tháng ... năm...  
Place, ..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn  
(Applicant Name)**

(Ký, ghi rõ họ và tên)  
(Signature and full name)

## 6. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (QT-06)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;	x	
	- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo	x	

	<p>quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</p> <p>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT .</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của</p>	
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

	<p>pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại UBND Huyện nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). UBND Huyện nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p>		
	+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</p> <p>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>		

<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã. + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ. - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu - Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để: cập nhật thông tin chính xác nơi đặt máy; hẹn thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày	

	<p>chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp, hỗ trợ quá trình kiểm tra; tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</p> <p>Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>			
B5	<p>Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	2,5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B8	Bàn giao Chuyên viên trực một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực một cửa	2 giờ	Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... ngày cấp.....; Nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú / trụ sở: .....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....  
Ngày cấp .....; Nơi cấp.....
9. Loại xe máy chuyên dùng: .....
10. Nhân hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW)...
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Hà Nội xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp

.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

## 7. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (QT-07)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu;	x	
	- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao		x

<p>có chứng thực);</p>		
<p>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</li> </ul> <p>Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư 05/2024/TT-BGTVT .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</li> </ul> <p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm</p>	x	

	<p>quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại UBND Huyện nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). UBND Huyện nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p>		
	+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</p> <p>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã.</p> <p>+ Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện</p>	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng
B2	<p>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p>	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	<p>- Chuyên viên trực một cửa</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn</p>	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	<p>Kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày	

	<p>- Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để: cập nhật thông tin chính xác nơi đặt máy; hẹn thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp, hỗ trợ quá trình kiểm tra; tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</p> <p>Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>			
B5	<p>Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng	2,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký

	chuyên dùng	chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	kể từ khi kết thúc kiểm tra	xe máy chuyên dùng
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B8	Bàn giao Chuyên viên trực một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn; Chuyên viên trực một cửa	2 giờ	Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... ngày cấp.....; Nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú / trụ sở: .....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....  
Ngày cấp .....; Nơi cấp.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhân hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW)...
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg)
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người khai**

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Biển số đề nghị cấp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)





**8. Quy trình Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (QT-08)**

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy</li> </ul>	x	

	<p>định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo;</p> <p>- Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p>			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng:</p> <p>+ Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>+ Cấp đổi biển số: trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:</p> <p>+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	<p>- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;</p> <p>- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;</p> <p>- Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

3.7.1	<b>Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký do: thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký bị hỏng:</b>			
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Quận/ Huyện + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa Quận / Huyện	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 03 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	2 Giờ	Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ: - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 giờ	
B5	- Thẩm định, trình và ký duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết: trình và ký văn bản thông báo nêu rõ lý do.	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	2 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe

		Quận/Huyện		máy chuyên dùng
B7	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn, Chuyên viên Bộ phận một cửa	2 giờ	Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe máy chuyên dùng
B9	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
3.7.2	<b>Trường hợp cấp đổi Biển số bị hỏng:</b>			
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Quận/ Huyện + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa Quận / Huyện	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 03 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1 Giờ	Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ: - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 giờ	

	chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.			
B5	Dự thảo, trình và ký duyệt văn bản gửi Cục Đường bộ Việt Nam đề nghị cấp biển, đồng thời gửi Sở GTVT để biết và phối hợp quản lý	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	3 ngày làm việc	
B6	Thực hiện và phối hợp theo trình tự hướng dẫn của cơ quan cấp biển số; chờ đơn vị cung cấp, cấp phát, sản xuất và bàn giao biển số theo đề nghị. (Tạm dừng hồ sơ chờ trong trường hợp biển số chưa được cấp phát do nguyên nhân khách quan chưa nhận được biển số).	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn	10 ngày làm việc	
B7	Trình và ký duyệt hồ sơ cấp đổi biển số xe máy chuyên dùng.	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã môn, lãnh đạo Quận, Huyện	1,5 ngày làm việc	
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa (sau khi nhận được biển số theo đề nghị)	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên Bộ phận một cửa	1 giờ	Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Biển số xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT- VPCP
<b>3.7.3</b>	<b>Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:</b>			

B1	<p>+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà nội.</p> <p>+ Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải</p>	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B2	<p>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p>	Chuyên viên trực một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	<p>Bàn giao hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)</p>	<p>- Chuyên viên trực một cửa</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn</p>	1,5 Giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	<p>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.</p> <p>- Trường hợp cải tạo, đổi màu sơn xe: liên hệ với chủ sở hữu để cập nhật thông tin chính xác nơi đặt máy và hẹn thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B5	<p>- Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp, bố trí phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>- Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng

	<p>chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp (trường hợp vì một số lý do đơn vị chưa cung cấp được địa chỉ thì tạm dùng hồ sơ, chờ đơn vị cung cấp địa chỉ), chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết đề nghị hỗ trợ kiểm tra xe máy chuyên dùng. (Sau khi gửi văn bản đi, tạm dùng hồ sơ chờ kết quả kiểm tra).</p>			
B6	<p>- Tiếp tục hồ sơ sau khi nhận được kết quả kiểm tra XMCD. Thẩm định, trình và ký duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết: trình và ký văn bản thông báo nêu rõ lý do.</p>	<p>Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã</p>	<p>2,5 ngày làm việc</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng</p>
B7	<p>Đóng dấu kết quả</p>	<p>Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư Sở</p>	<p>1 giờ</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe máy chuyên dùng</p>
B8	<p>Bàn giao Chuyên viên Bộ phận một cửa</p>	<p>Chuyên viên phòng chuyên môn, Chuyên viên Bộ phận một cửa</p>	<p>1,5 giờ</p>	<p>Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP</p>
B9	<p>Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>Bộ phận một cửa</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe máy chuyên dùng</p>
B10	<p>Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện</p>	<p>Chuyên viên Bộ phận một cửa</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-</p>



	TTHC			VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<p>1. Mẫu Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng</p> <p>2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p>			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**TỜ KHAI**  
**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... ngày cấp.....; Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú / trụ sở: .....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....  
Ngày cấp .....; Nơi cấp.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhân hiệu (mác, kiểu): .....
11. Màu sơn:.....
12. Nước sản xuất:..... xuất: .....
13. Số động cơ:.....
14. Công suất: .....(kW)
15. Năm sản
16. Số khung:.....
17. Trọng lượng: .....(kg)
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....  
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biên số là..... do Sở Giao thông vận tải ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm.....  
Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biên số:.....  
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người khai**

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, biên số cũ: .....

....., ngày..... tháng.....

năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;;

### 9. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất (QT-09)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>- Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu.</li> </ul>	x	

<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn Sở thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn đăng tải: 15 ngày;</li> <li>- Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải.</li> </ul>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</li> <li>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;</li> <li>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Quận/Huyện + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Quận/Huyện	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B3	Bản giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ: - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
	Hồ sơ đủ điều kiện thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên phòng chuyên môn; chuyên viên Văn phòng Sở	2 ngày làm việc	
B5	Tạm dừng hồ sơ /Đăng thông tin 15 ngày trên website của Sở	Chuyên viên phòng chuyên môn.	15 ngày	
B6	- Thẩm định, trình và ký duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết: trình và ký văn bản thông báo nêu rõ lý do.	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	1,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe máy chuyên dùng
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên chuyên môn, Văn thư Sở	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe máy chuyên dùng
B8	Bản giao Chuyên viên Bộ phận một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên Bộ phận một cửa	2 giờ	Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký; biển số xe

				máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng 2. Mẫu Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**  
**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... ngày cấp.....; Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú / trụ sở: .....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....  
Ngày cấp .....; Nơi cấp.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhân hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW)
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản
12. Nước sản xuất: ..... 16. Số khung:.....
- xuất:..... 17. Trọng lượng: .....(kg).....
13. Số động cơ:.....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....  
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biên số là..... do Sở Giao  
thông vận tải ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm.....  
Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biên số:.....  
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy  
chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người khai**

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, biên số cũ: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

**Mẫu Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương  
đăng ký**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu).....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải.....

Sau 07 ngày kể từ khi đăng tải thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

**Chủ phương tiện**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Thủ trưởng đơn vị thông báo**  
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải*



**10. Quy trình Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (QT-10)**

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số</li> </ul>	x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>		

	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không có			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã.</p> <p>+ Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện</p>	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B2	<p>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p>	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	<p>- Chuyên viên trực một cửa</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn</p>	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ: - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.	Chuyên viên phòng chuyên môn	5 giờ	

B5	- Thẩm định, trình và ký duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết: trình và ký văn bản thông báo nêu rõ lý do.	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	1 ngày làm việc	Thu lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	
B7	Bàn giao Chuyên viên trực một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực một cửa	1 giờ	Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B9	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**

**THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
  2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  3. Số CCCD hoặc CMND: .....
  4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
  6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  7. Số CCCD hoặc CMND: .....
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
  10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): .....                      14. Công suất: .....(kW).....
  11. Màu sơn:.....                                              15. Năm sản xuất: .....
  12. Nước sản xuất:.....                                    16. Số khung:.....
  13. Số động cơ:.....                                        17. Trọng lượng: ..... (kg)
  18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là.....
- Do Sở Giao thông vận tải.....cấp ngày ...tháng...năm.....
- Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:.....
- Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Đề nghị..... thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số biển số:.....Ngày cấp.....Số đăng ký quản lý.....

Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày .../...../.....

Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;

- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản;

**11. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (QT-11)**

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:</li> </ul>	x	

<p>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư 05/2024/TT-BGTVT .</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức</p>		
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

	thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng * Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; * Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó. - Đăng ký dịch vụ công trực tuyến.			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 70.000 đồng/lần/phương tiện.			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã. + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Mẫu số 01, mẫu số 03

	<p>phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p>			theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	<p>Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)</p>	<p>- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn</p>	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	<p>Kiểm tra hồ sơ: - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B5	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	1,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	0,5 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký, tạm thời xe máy chuyên dùng
B7	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	2,5 giờ	mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký, tạm thời xe máy chuyên dùng



B9	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... ngày cấp.....; Nơi cấp.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): .....  
Ngày cấp .....; Nơi cấp.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 14. Công suất: .....(kW)...
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng: .....(kg)
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người khai**

**Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số đăng ký tạm thời: ..... cấp ngày..... Tháng ..... năm.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm hồ sơ 01 bản;

- 01 Lưu tại Sở Giao thông vận tải 01 bản

## 12. Quy trình Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố (QT-12)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo</li> </ul>	x	

	<p>quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</p> <p>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký</p>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>		

<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	- Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện. + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ. - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu - Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để: cập nhật thông tin chính xác nơi đặt máy; hẹn thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	

	<p>chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp, hỗ trợ quá trình kiểm tra; tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</p> <p>Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>			
B5	<p>Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	2,5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B8	Bàn giao Chuyên viên trực một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực một cửa	2 giờ	Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... ngày cấp.....; Nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú / trụ sở: .....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có): .....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
..... Ngày cấp .....; Nơi cấp.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): .....
11. Màu sơn:.....
12. Nước sản xuất:.....
13. Số động cơ:.....
14. Công suất: .....(kW)...
15. Năm sản xuất: .....
16. Số khung:.....
17. Trọng lượng: .....(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Hà Nội xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp .....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)



**13. Quy trình Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-13)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT. - Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p>	<p>x</p>	

	<p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp.</p>			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không có			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Quận/Huyện. + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau	Cá nhân	Giờ hành chính	- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng

	đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa Quận/Huyện			
B2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</li> <li>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</li> </ul>	Chuyên viên trực một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Bàn giao hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên trực một cửa</li> <li>- Chuyên viên phòng chuyên môn</li> </ul>	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</li> <li>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu.</li> </ul>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B4	<p>Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và ký phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Chuyên viên phòng chuyên môn thu lại biển số của chủ sở hữu, cắt góc giấy chứng nhận xe máy chuyên dùng trước khi trả kết quả hồ sơ di chuyển)</p> <p>-Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết: trình và ký văn bản thông báo nêu rõ lý do.</p>	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	1,5 ngày làm việc	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký
B5	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký

B6	Bàn giao Chuyên viên trực một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực một cửa	2 giờ	Mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký
B8	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
  2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  3. Số CCCD hoặc CMND: .....
  4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
  6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
  7. Số CCCD hoặc CMND: .....
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
  9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
  10. Nhân hiệu (mác, kiểu): .....
  11. Màu sơn:.....
  12. Nước sản xuất:.....
  13. Số động cơ:.....
  14. Công suất: .....(kW).....
  15. Năm sản xuất: .....
  16. Số khung:.....
  17. Trọng lượng: ..... (kg)
  18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Biển số đăng ký:.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....
- Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải  
.....để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm .....

**Chủ phương tiện**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:**

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:..... đến Sở  
Giao thông vận tải:.....

..... ngày.....tháng.....năm .....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

- \* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:  
- 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;  
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi

**14. Quy trình Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến (QT-14)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội</li> <li>- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</li> <li>- Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</li> </ul>	x	x

<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</p> <p>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (các đơn vị đã được ủy quyền): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện, thị xã.</p> <p>+ Hoặc đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, sau đó mang hồ sơ đến nộp tại Bộ phận Một cửa của Quận/Huyện</p>	Cá nhân	Giờ hành chính	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
B2	<p>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy</p>	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Mẫu số 01, mẫu số 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP

	định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.			
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản cứng (dữ liệu hồ sơ điện tử nếu có)	Chuyên viên trực một cửa Chuyên viên phòng chuyên môn	1 giờ	Mẫu số 05 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Kiểm tra hồ sơ. - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu - Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để: cập nhật thông tin chính xác nơi đặt máy; hẹn thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp, hỗ trợ quá trình kiểm tra; tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế. Trường hợp đơn vị chưa bố trí kiểm tra được thì tạm dừng hồ sơ chờ đơn vị sắp xếp phối hợp kiểm tra, hẹn lại thời gian kiểm tra. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: sau khi cập nhật thông tin địa chỉ nơi đặt máy do đơn vị cung cấp, chuyên viên trình lãnh đạo ký văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B5	Kiểm tra xe máy chuyên dùng.	Chuyên viên	Trong	Biên bản kiểm



		phòng chuyên môn	vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hẹn kiểm tra	tra xe máy chuyên dùng
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Quận, huyện, thị xã	2,5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B8	Bàn giao Chuyên viên trực một cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực một cửa	2 giờ	Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	

3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND: .....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhân hiệu (mác, kiểu): .....
11. Màu sơn:.....
12. Nước sản xuất:.....
13. Số động cơ:.....
14. Công suất: .....(kW).....
15. Năm sản xuất: .....
16. Số khung:.....
17. Trọng lượng: ..... (kg)
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị Sở Giao thông vận tải .....xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

Số biển số cũ (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp .....

**Cán bộ làm thủ tục**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú: - Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

### 15. Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động (QT-15)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với trung tâm sát hạch lái xe có nhu cầu cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</p> <p>2. Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2024;</p> <p>3. Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p> <p>4. Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</p> <p>5. Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;	X	
	- Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng		

	loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền) - Đăng ký dịch vụ công trực tuyến.			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không có			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe:</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	0,25 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	0,25 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	1,0 ngày làm việc	Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình Lãnh đạo UBND Huyện; Trưởng phòng ký Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra cấp giấy chứng nhận trung tâm	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo UBND Huyện	2,0 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;

	sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động			Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động.
B7	Tổ chức kiểm tra thực tế tại trung tâm sát hạch lái xe.	- Tổ kiểm tra có tên trong Quyết định	1,0 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Biên bản kiểm tra.
B8	Thẩm định kết quả kiểm tra.	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	1,0 ngày làm việc	Mẫu số 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B9	In: Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;	Chuyên viên - UBND Huyện	1,0 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B10	Trình Lãnh đạo UBND Huyện; Trưởng phòng ký Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động; Hoàn thiện kết quả (lấy số, đóng dấu vào Giấy chứng nhận)	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo UBND Huyện	2,0 ngày làm việc	Mẫu số 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B11	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP

B12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 02, 03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B13	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B14	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>3.7.2</b>	<b>Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận:</b>			
B1	Nộp hồ sơ	Trung tâm sát hạch lái xe	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	0,25 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	0,25 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	In: Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-

				VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B7	Trình Lãnh đạo UBND Huyện; Trưởng phòng ký Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động; Hoàn thiện kết quả (lấy số, đóng dấu vào Giấy chứng nhận)	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo UBND Huyện	1,0 ngày làm việc	Mẫu số 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B9	Trả kết quả cho trung tâm sát hạch lái xe	Bộ phận Một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 02, 03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Phụ lục 12, Nghị định 65/2016/NĐ-CP
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B11	UBND Huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT	UBND Huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 2. Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động			



**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... / ..... của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe..... của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../..... ;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

Cấp giấy chứng nhận cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... , sử dụng thiết bị sát hạch của ....., có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng: ....., được sử dụng ..... xe sát hạch (có danh sách xe sát hạch kèm theo).

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy chứng nhận này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận số..... của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN**

(Ký tên, đóng dấu)



**16. Quy trình Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động (QT-16)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp cơ sở đào tạo không còn hoạt động.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp cơ sở đào tạo không còn hoạt động. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Thông tư số 06/2011/TT - BGTVT ngày 07/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>2. Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2024;</p> <p>3. Thông tư Liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>4. Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p> <p>5. Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;	X	
	- 03 ảnh màu cỡ 2 x3, chụp không quá 6 tháng, kiểu chứng minh nhân dân.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		

	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền);</li> <li>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	30.000 đồng/lần			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND Huyện	0,25 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	0,25 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Tra cứu, xác minh, thẩm định hồ sơ, in Chứng chỉ, Sổ quản lý cấp chứng chỉ.	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - UBND Huyện	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục 4,7 Thông tư 06/2011/TT-

				BGTVT.
B6	Trình Lãnh đạo Huyện; Trưởng phòng ký chứng chỉ; Hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào chứng chỉ)	Chuyên viên, Lãnh đạo đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo UBND Huyện	1,0 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Phụ lục 7, Thông tư 06/2011/TT- BGTVT
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Phụ lục 7 Thông tư 06/2011/TT- BGTVT.
B8	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	Giờ hành chính	Mẫu số 02, 03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Phụ lục 7 Thông tư 06/2011/TT- BGTVT.
B9	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện;	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B10	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT.	UBND cấp huyện	Ngày 5 hàng tháng	Phụ lục 10 Thông tư 06/2011/TT- BGTVT.
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.			

	<ol style="list-style-type: none"><li>2. Mẫu Chứng chỉ.</li><li>3. Mẫu Đơn đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.</li><li>4. Mẫu Sổ quản lý cấp chứng chỉ.</li><li>5. Mẫu Báo cáo công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và sử dụng phôi chứng chỉ.</li></ol>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

MẪU CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

**CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG  
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Mặt trước:

<b>BỘ GTVT      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>	
<b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh</u></b>	
<b><u>phúc</u></b>	
XXXXXX/MT (1)	
<b>CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b>	
Ảnh 2x3 cm	Họ và tên.....
	Ngày sinh.....
	Nơi cư trú.....
	ngày....tháng.....năm 20... ..
<b>TRƯỞNG ĐƠN VỊ</b>	<b>THỦ</b>
<i>tên, đóng dấu</i>	<i>(Ký)</i>
<b>Không thời hạn</b>	

Mặt sau:

## NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

**1. Phải xuất trình Chứng chỉ để kiểm tra khi người làm nhiệm vụ trật tự an toàn giao thông yêu cầu.**

**2. Nghiêm cấm hành vi tẩy xóa Chứng chỉ.**

**3. Trường hợp mất, hỏng phải làm thủ tục cấp đổi, cấp lại tại nơi cấp Chứng chỉ lần đầu hoặc Sở Giao thông vận tải.**

**1. Kích thước:** - Chiều dài: 86 mm;  
- Chiều rộng: 54 mm.

**2. Bảo mật chống làm giả:**

- Loại giấy tốt, có hoa văn chống làm giả, nền màu vàng nhạt;
- Có viền đỏ xung quanh rộng 1mm và cách mép ngoài của giấy chứng nhận là 1 mm.

### **3. Cách ghi**

3.1. Tại vị trí (1): Số cấp Chứng chỉ gồm 6 chữ số tự nhiên từ nhỏ đến lớn. Hai ký tự cuối MT là mã số cấp đăng ký quy định cho các tỉnh, thành phố tại Thông tư quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

3.2. In Chứng chỉ dùng phông chữ Vntime, màu của chữ và số là màu đen; họ và tên người được cấp Chứng chỉ phông chữ VntimeH màu đen.

3.3. Dấu đóng trên Chứng chỉ có hai dấu: dấu thu nhỏ loại dấu nổi đóng giáp lai với ảnh của người được cấp Chứng chỉ và dấu mực đỏ đóng vào vị trí người ký cấp Chứng chỉ.



MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ  
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ảnh  
2x3  
cm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ**  
**BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: .....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân: .....

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp ..... nơi cấp:.....

Hiện tôi đã có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ  
do.....cấp.

Số Chứng chỉ:.....cấp ngày.....tháng.....năm .....

Lý do xin đổi, cấp lại:.....

Đề nghị.....đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao  
thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày..... tháng.....năm 20....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

MẪU SỔ QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG  
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

**1. Trang bìa**

<p>UBND HUYỆN.....</p> <p style="margin-top: 100px;"><b>SỔ QUẢN LÝ</b> <b>CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC</b> <b>PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b></p> <p style="margin-top: 100px;">Năm.....</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**2. Nội dung**

**QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Số Chứng chỉ, ngày, tháng, năm cấp	Cấp lại Chứng chỉ, số, ngày, tháng, năm cấp lại	Ký nhận

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT  
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ

---

UBND HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BCXMCD

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**  
**VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Thông tư số /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, UBND Huyện.....báo cáo kết quả thực hiện thực hiện từ 01/01/.....đến hết 31/12/.....như sau:

1. Tổng số phôi Chứng chỉ kỳ trước là:.....chiếc.
2. Số lượng phôi Chứng chỉ đã cấp:.....chiếc.  
Trong đó:
  - Đổi, cấp lại cho các đối tượng là:.....người.
  - Số lượng phôi bị hỏng:.....chiếc.
  - Số lượng phôi còn lại:.....chiếc.
3. Tình hình chung; những khó khăn, thuận lợi; đề xuất, kiến nghị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,.....  
*dấu*)

**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên, đóng)*

## II. Thủ tục hành chính ủy quyền tiếp nhận và trả kết quả cho UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

### 1. Quy trình Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (QT-17)

<b>1</b>	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp</p>
<b>2</b>	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</p>
<b>3</b>	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>
<b>3.1</b>	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>2. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>3. Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2024.</li> <li>4. Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>5. Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>6. Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> <li>7. Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</li> <li>8. Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> <li>9. Quyết định số 3746/QĐ-SGTVT ngày 30/8/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ol>

<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>			<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;			X	
	- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;			X	
	- Bản sao giấy phép lái xe và hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).				X
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền);				
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>				
	135.000 đồng/lần				
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Nộp hồ sơ và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. Yêu cầu rà soát kỹ và chịu trách nhiệm tính chính xác các thông tin cá nhân của người nộp hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP	
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở GTVT; đồng bộ dữ liệu.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện;	0,5 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II,	

		Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	(trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Sở GTVT thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC.	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	4 ngày làm việc	Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện Quận, Huyện, Thị xã	Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục IV, Thông tư 01/2021/TT-BGTVT
B6	Trả kết quả cho cá nhân; cắt góc GPLX cũ.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	Giờ hành chính	Mẫu số 02,03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục IV, Thông tư 01/2021/TT-BGTVT
B7	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện;	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT.	UBND cấp huyện	Ngày 5 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành			

kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 2. Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân: .....

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp ..... nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có  không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Ghi chú:

*Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.*

## 2. Quy trình Cấp lại giấy phép lái xe (QT-18)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại giấy phép lái xe		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện (được ủy quyền) chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>2. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>3. Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2024.</p> <p>4. Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>5. Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>6. Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p> <p>7. Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT thành phố Hà Nội.</p> <p>8. Quyết định số 3746/QĐ-SGTVT ngày 30/8/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>



<b>3.2.1</b>	<b>- Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</b>		
	+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;		X
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	X	
<b>3.2.2</b>	<b>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</b>		
	+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);	X	
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;	X	
<b>3.2.3</b>	<b>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý:</b>		
	+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có);	X	
	+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;		X
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- Trường hợp cấp lại GPLX bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng: + Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm		

	<p>quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được xét cấp lại giấy phép lái xe, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp lại giấy phép lái xe và trả giấy phép lái xe khi người lái xe đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe; trường hợp không cấp lại giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp cấp lại GPLX quá thời hạn sử dụng; GPLX bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (các đơn vị đã được ủy quyền);			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	135.000 đồng/lần			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<b>3.7.1</b>	<b>Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</b>			
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. Yêu cầu rà soát kỹ và chịu trách nhiệm tính chính xác các thông tin cá nhân của người nộp hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở GTVT; đồng bộ dữ liệu.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

		chính công ích.		
B4	Sở GTVT thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	4 ngày làm việc	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Thông báo dự sát hạch lại
B6	Trả kết quả cho cá nhân; cắt góc GPLX cũ.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	Giờ hành chính	Mẫu số 02,03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Thông báo dự sát hạch lại
B7	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện;	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT.	UBND cấp huyện	Ngày 5 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>3.7.2</b>	<b>Trường hợp GPLX bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</b>			
B1	Nộp hồ sơ và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. Yêu cầu rà soát kỹ và chịu trách nhiệm tính chính xác các thông tin cá nhân của người nộp hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở GTVT; đồng bộ dữ liệu.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Tạm dừng xử lý, chờ có kết quả xác minh GPLX không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý.		Chờ kết quả xác minh (02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ)	
B5	Sở GTVT thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	4 ngày làm việc (thực hiện trước 4,5 ngày làm việc tính đến ngày hẹn trả kết quả)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục IV, Thông tư

				01/2021/TT-BGTVT
B7	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	Giờ hành chính	Mẫu số 02,03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP; Phụ lục IV, Thông tư 01/2021/TT-BGTVT
B8	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện;	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT.	UBND cấp huyện	Ngày 5 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>3.7.3</b>	<b>Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên:</b>			
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. Yêu cầu rà soát kỹ và chịu trách nhiệm tính chính xác các thông tin cá nhân của người nộp hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở GTVT; đồng bộ dữ liệu.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Chuyên viên phòng Chuyên	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

		môn - Sở GTVT; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	ngày)	
B4	Tạm dừng xử lý, chờ có kết quả xác minh GPLX không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý.		Chờ kết quả xác minh (02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ)	
B5	Sở GTVT thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	4 ngày làm việc (thực hiện trước 4,5 ngày làm việc tính đến ngày hẹn trả kết quả)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B6	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở GTVT; Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	0,5 ngày làm việc (trước 10 giờ sáng hàng ngày)	Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Thông báo dự sát hạch lại
B7	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	Giờ hành chính	Mẫu số 02,03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP; Thông báo dự sát hạch lại
B8	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND cấp huyện	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện;	Giờ hành chính	Mẫu số 05,06, Phụ lục II, Thông tư

	có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC			01/2018/TT-VPCP
B9	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở GTVT.	UBND cấp huyện	Ngày 5 hàng tháng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<p>1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>2. Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe.</p>			

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân: .....

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp ..... nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có  không 

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN***(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Ghi chú:

*Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.*



**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ BỊ BÃI BỎ THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024*  
*của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

<b>STT</b>	<b>Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố</b>	<b>Tên quy trình nội bộ</b>
1	Số 3, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-39.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới
2	Số 5, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-41.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
3	Số 6, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-42.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia
4	Số 7, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-43.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia
5	Số 8, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-44.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
6	Số 4, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-20.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.
7	Số 5, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-21.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.
8	Số 6, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-22.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

	tịch UBND Thành phố	
9	Số 7, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-23.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.
10	Số 8, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-24.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.
11	Số 9, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-25.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.
12	Số 1, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-17.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.
13	Số 2, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-18.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
14	Số 3, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-19.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến.
15	Số 2, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-38.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.
16	Số 10, mục II, phụ lục 01, quy trình QT-26.2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng.
17	Số 01, quy trình QT-01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5687/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
18	Số 02, quy trình QT-02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5687/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép lái xe